TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06** /2025/HS-ST
Ngày: 30 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Chỉnh và ông Đỗ Trung Xuân;

Thư ký phiên toà: Ông Ma Văn Chung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Anh và ông Hà Trọng Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST - HS, ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG VĂN Q - Sinh ngày: 28/11/1960, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, nay là: thôn N, xã T, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Hoàng Văn T và con bà Lường Thị N (Đều đã chết). Có vợ là: Triệu Thị T1 (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn sinh năm: 1984, con nhỏ sinh năm: 1989. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2025, đến ngày 27/01/2025 thì chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn, nay là Trại tạm giam cơ sở số 2, Công an tỉnh Thái Nguyên cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. HÀ VĂN N1 - Sinh ngày: 29/11/1971, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn, nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, nay là: thôn B, xã T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Ý (Đã chết) và con bà Hoàng Thị C; Có vợ là Nông Thị K và có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2025, đến ngày 25/01/2025 thì chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn, nay là Trại tạm giam cơ sở số 2, Công an tỉnh Thái Nguyên cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Lường Thị V, sinh năm: 1971; trú tại: Tổ G, thị trấn Đ huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nay là: Tổ 7, xã C, tỉnh Thái Nguyên.

- Ông Nguyễn Phúc D, sinh năm: 1966; trú tại: Tổ A, thị trấn Đ huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nay là: Tổ 7, xã C, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Hà Đức H, sinh năm: 1988, trú tại: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nay là: Thôn K, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

- Ông Hà Văn T2, sinh năm: 1962, trú tại: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nay là: Thôn K, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

- Công ty TNHH P, địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn nay là Thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng H1 – Chức vụ: Giám đốc công ty; Người đại diện theo ủy quyền là ông: Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1994, trú tại: Thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nay là: Thôn K, xã C, tỉnh Thái Nguyên (theo văn bản ủy quyền số 02/GUQ-PL ngày 10/02/2025).

(Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 18/01/2025, Hoàng Văn Q (SN 1960), trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tố giác về việc vào khoảng 10 giờ 00 ngày 18/01/2025, Q đang ở khu vực cửa hàng T4 thuộc tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì thấy bà Lường Thị V (SN 1971), trú tại tổ G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đi xe máy từ hướng Thái Nguyên đi Bắc Kạn dựng xe ở sân nhà - nơi bà V nấu cơm cho công nhân của đội thi công san lấp đất tại tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó khoảng 02 tiếng thì có một người đàn ông mặc quần bò màu xanh, áo khoác ngoài màu xanh, đội mũ bảo hiểm trùm đầu màu trắng bạc có cầm đi bộ quanh khu vực này rồi đi đến vị trí của bà V ở sân nhà và cầm 01 gói nhỏ màu đen nhét vào dưới yên xe máy của bà V sử dụng, bà V đứng cách đó khoảng 04m và nhìn thấy sự việc.

Sau khi tiếp nhận thông tin của Hoàng Văn Q, vào hồi 12 giờ 40 phút ngày 18/01/2025, tại khu vực ngã ba đường vào thôn B, thuộc tổ G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C kiểm tra và thu giữ tại vị trí bình xăng trong cốp xe Jupiter BKS 97F3-5968 của bà Lường Thị V đang đi có 01 gói nhỏ được gói bằng mảnh nilon màu đen, lớp gói bên trong là giấy nilon loại vỏ đựng bơm kim tiêm, bên trong là mảnh nilon màu xanh có dán băng dính màu đỏ, bên trong là giấy gói một mặt màu vàng một mặt màu trắng, trong cùng là giấy trắng có dòng kẻ ô màu xanh, bên trong có chất màu trắng dạng cục và bột, nghi là ma túy. Ngoài ra thu giữ của V số tiền 9.514.000 đồng

(Chín triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A17K đã cũ, gắn sim số 0868014681.

Tại Biên bản mở đóng niêm phong thử phát hiện nhanh và cân xác định khối lượng chất ma túy hồi 15 giờ 35 phút ngày 18/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định: chất màu trắng dạng cục và bột thu giữ của V khi thử phản ứng nhanh trùng với bảng màu của ma túy loại Heroin. Qua cân xác định khối lượng chất màu trắng dạng cục và bột có khối lượng là 0,165 gam. Sau khi cân cho toàn bộ chất màu trắng dạng cục và bột vào phong bì V2 gửi giám định.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở đối với V vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 18/01/2025, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 18/01/2025, Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả Lường Thị V dương tính với ma túy loại Ketamine và ma túy nhóm OPI.

Vào hồi 14 giờ ngày 21/01/2025, Hoàng Văn Q đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C với nội dung: Ngày 16/01/2025, Q nhờ Hà Văn N1 (SN: 1971), trú tại thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn mua hộ 01 gói ma túy với số tiền 900.000 đồng. Đến ngày 18/01/2025, Q đã nhét gói ma túy này vào cốp xe máy Jupiter của bà Lường Thị V rồi trình báo cơ quan công an để vu khống cho bà V về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại buổi làm việc Q giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ - đen - bạc đã cũ BKS 97B1-055.41 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu xanh bên trong có gắn thẻ sim số 0342.150.160.

Vào hồi 08 giờ ngày 22/01/2025, Hà Văn N1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với nội dung: Ngày 16/01/2025, N1 được ông Hoàng Văn Q nhờ mua ma túy hộ với số tiền 900.000 đồng. Nhậm mua 01 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng, còn lại số tiền 400.000 đồng đã sử dụng để mua ma túy và sử dụng hết. N1 không biết Q mua ma túy để làm gì .

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 24/04/2025, Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của Hà Văn N1, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Hà Văn N1 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1960 màu xanh đã cũ, bên trong gắn thẻ sim số 0398.784.436; tạm giữ của anh Hà Đức H, sinh năm 1988, trú tại thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn 01 mũ bảo hiểm xe máy, loại mũ trùm kín đầu, cằm màu xám, đã cũ.

Ngày 24/01/2025, bà Lường Thị V có đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xem xét xử lý đối với hành vi Hoàng Văn Q bỏ ma túy vào xe mô tô và vu khống bà tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định độc chất số 04/KLGDĐC-TTPY ngày 07/02/2025 của Trong tâm Pháp y, Sở Y cho kết quả không tìm thấy chất ma túy loại

Methamphetamine, Ketamine, M, C1, A1, MDA, MDMA trong mẫu tóc, mẫu máu và nước tiểu của bà Lường Thị V.

Kết luận giám định số 76/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu V2 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu V2 có khối lượng là 0,165g (không phẩy một sáu lăm gam).

Sau giám định mẫu chất trong phong bì ký hiệu V2 còn lại 0,132g (không phẩy một ba hai gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T53 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn Q khai: Hoàng Văn Q và Lường Thị V có mối quan hệ bạn bè, Q có tình cảm với V nhưng bà V không đồng ý yêu mình. Bản thân Q lại nghe nói V sắp đi lấy chồng nên đã nghĩ cách tìm ma túy nhét vào xe của bà V và báo công an bắt để bà V đi tù. Ngày 14/01/2025, Q gặp Hà Văn N1 để nhờ Nhậm mua hộ ma túy nhưng N1 không đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 16/01/2025, Q đi đến khu vực Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện C thuộc tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và gặp Hà Văn N1 và nhờ N1 mua ma túy, N1 đồng ý và Q đưa cho N1 số tiền 900.000 đồng để mua ma túy hộ, Q không yêu cầu phải mua số lượng bao nhiêu mà chỉ cần có ma túy mang về đưa cho mình, không cần biết số lượng bao nhiêu, số tiền còn thừa là phần thưởng trả công cho N1. Đến khoảng 18 giờ 00 ngày 16/01/2025, N1 gọi điện bảo Q đến ven đường thuộc thôn Bản Còn, xã T, huyện C, tại đây Q nhận từ Nhậm 01 gói nhỏ ma túy được gói bằng giấy nilon màu trắng trong suốt (giấy gói bao đựng xi lanh). Sau đó Q mang về và gói vào giấy nilon màu đen. Đến 07h 30 phút ngày 18/01/2025, Quốc mặc áo xanh dạng áo bộ đội và quần màu nỉ xám sau đó mặc bên ngoài một áo màu xanh, mặc quần màu xanh, đi tất và dép màu đen, treo trên xe 01 đôi giầy thể thao màu đen treo và mang theo gói ma túy Nhậm mua cho trước đó, điều khiển xe mô tô BKS 97B1-055.41 đi từ trạm bê tông của công ty P thuộc thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đi tìm xe của bà Lường Thị V để bỏ ma túy vào cốp xe. Khi đi đến nhà anh Hà Đức H (SN 1988), thuộc thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì Q mượn anh H 01 mũ bảo hiểm để đội và điều khiển xe đến khu vực cây sung thuộc tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để chờ cơ hội cho ma túy vào xe mô tô của bà V sau đó sẽ báo cho cơ quan Công an để vu khống cho bà V. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Q đi từ vị trí gốc cây sung đến trước cửa hàng T4 thì thấy xe mô tô BKS 97F3-5968 của bà V sử dụng đang dựng ở trước cửa nhà nơi bà V nấu cơm cho công nhân xây dựng thuộc tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Lúc này, quan sát không thấy ai để ý nên Q lại gần xe mô tô của bà V và dùng tay phải đẩy phần phía dưới của cốp

xe lên sau đó cho gói ma túy vào trong cốp xe rồi đi bộ xuống khu vực gốc cây sung và cởi bộ quần áo màu xanh bên ngoài để vào trong mũ bảo hiểm rồi đặt dưới gốc cây sung sau đó đi giầy và đến công an huyện C để trình báo về việc bà V có ma túy ở trong xe mô tô. Khoảng 12 giờ Q quay lại gốc cây sung lấy mũ bảo hiểm và bộ quần áo xanh rồi đi về. Khi đến nhà anh H thì không thấy anh H đâu nên Q đi vào nhà đặt mũ trên bàn uống nước để trả,bộ quần áo mang về lán ở cạnh ao cá nơi Q làm việc cho công ty P thuộc thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để cất. Đến ngày 19/01/2025, Q đã lấy bộ quần áo màu xanh mặc khi nhét ma túy vào xe của V và đốt ở bếp tại lán này. Ngoài ra, Q khai số tiền 900.000 đồng gửi mua ma túy là do Q vay của ông Hà Văn T2 (SN 1962), trú tại thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi nhờ N1 mua ma túy thì Q không nói cần số lượng ma túy bao nhiêu mà chỉ cần có ma túy là được, số tiền còn lại coi như thưởng công cho N1 vì đã mua hộ ma túy. Q cũng không biết N1 mua ma túy hết bao nhiêu tiền. Q và bà Lường Thị V có quan hệ bạn bè, Q có tình cảm nhưng bà V không đồng ý, chỉ xem như bạn bè. Mục đích bỏ ma túy vào xe của bà V là do nghĩ V sẽ đi lấy chồng nên làm vậy để công an bắt V đi vài tuần sau đó sẽ thả vì bị can thiếu hiểu biết pháp luật, nghĩ là lượng ma túy ít, lại là phụ nữ thì sau vài tuần sẽ được thả về. Chiếc mũ bảo hiểm sau đó Q đã mang về trả lại cho anh Hà Đức H; xe mô tô BKS 97B1-055.41 là của Công ty TNHH P giao cho bị cáo để thực hiện công việc trong công ty; chiếc điện thoại Cơ quan điều tra thu giữ là của bị can dùng liên lạc với Hà Văn N1 khi nhờ N1 mua ma túy. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Hà Văn N1; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hà Đức H, Lường Thị V, Hà Văn T2, Công ty TNHH P (người đại diện theo ủy quyền là anh Hoàng Anh T3).

Hà Văn N1 khai: ngày 14/01/2025, trên đường đi uống Methadone đến thôn K, xã T, huyện C thì ông Hoàng Văn Q gọi lại bảo "mày mua hộ tao ít ma túy, tao đưa tiền cho" nhưng N1 từ chối. Đến ngày 16/01/2025, N1 đi uống Methadone xong và xuống quán ăn sáng tại tổ A, thị trấn Đ ăn sáng thì Q đến và gọi N1 ra đường, đưa cho Nhậm 900.000 đồng và nhờ mua hộ ma túy, số tiền còn lại sau khi mua Q sẽ thưởng công, N1 nhận lời. Đến khoảng 09 giờ 00 ngày 16/01/2025, N1 đi đến bãi nghĩa địa thuộc khu vực xóm B - K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên gặp một người thanh niên không rõ tên tuổi và địa chỉ, mua với người này 500.000 đồng ma túy được 01 gói nhỏ. Nhậm mở gói ma túy vừa mua được trích một phần để sử dụng tại chỗ và gói số còn lại để đưa cho Q. Khoảng 18 giờ 00 ngày 16/01/2025, N1 gọi điện từ số 0398784436 của mình đến số điện thoại của Hoàng Văn Q và hẹn Q lên khu vực đường thuộc thôn Bản Còn, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để lấy ma túy. Khoảng 15 phút sau Q lên và N1 đưa số ma túy còn lại cho Q, sau đó N1 đi về nhà. Đến ngày 17/01/2025, N1 tiếp tục dùng số tiền 400.000 đồng còn thừa từ số tiền 900.000 đồng Q gửi mua ma túy để đi đến khu vực xóm B- K, xã Y, huyện P mua ma túy với người thanh niên trước đó đã bán ma túy cho N1, N1 sử dụng hết ma túy vừa mua rồi đi về. Khi nhờ N1 mua ma túy thì Q chỉ nói mua được ma túy mà không cần số lượng bao nhiêu, số

tiền còn lại sẽ thưởng cho N1 là tiền công mua hộ. Đặc điểm gói ma túy N1 mua cho Q là được gói bằng các lớp giấy gói bằng giấy trắng có dòng kẻ xanh, giấy lót bao thuốc lá mặt màu trắng, mặt màu vàng, giấy nilon màu xanh có dính băng dính màu đỏ và ngoài cùng là lớp giấy nilon trong suốt loại giấy đựng xilanh. Chiếc điện thoại cơ quan điều tra đang thu giữ là của bị cáo, bị cáo dùng liên lạc với Hoàng Văn Q để mua hộ ma túy. Lời khai của Hà Văn N1 phù hợp với lời khai của Hoàng Văn Q và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Lường Thị V khai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/01/2025, V sử dụng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter có BKS 97F3-5968 đi từ nhà của mình thuộc tổ G, thị trấn Đ đến khu vực cổng chào thuộc tổ E, thị trấn Đ thì dừng lại mua rau rồi đi đến chỗ nấu cơm cho công nhân tại công trường san lấp đất thuộc tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi đến nơi, V dựng xe trước cửa và nấu cơm cho công nhân. Sau khi nấu cơm và dọn dẹp xong đến khoảng 12 giờ V điều khiển xe mô tô trên đi về nhà. Khi đi đến quán T5 thuộc tổ G, thị trấn Đ bà V rẽ vào để nói chuyện thì lực lượng công an đến kiểm tra và phát hiện trong cốp xe mô tô BKS 97F3-5968 bà đang sử dụng có 01 gói nhỏ bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột nghi là ma túy. Bà vân không biết gói ma túy trên là của ai nhưng không phải của mình. Bà chỉ nghi ngờ cho ông Hoàng Văn Q là người đã bỏ ma túy vào vì gần đây ông Q đặt vấn đề về tình cảm với bà nhưng bà không đồng ý. Ông Q có biểu hiện lạ như nói với bà về việc nghi bà buôn ma túy hay nói sẽ tặng quà cho bà V. Chiếc xe mô tô BKS 97F3-5968 là của ông Nguyễn Xuân D2 (SN 1966), địa chỉ tại Tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, người cùng làm ở công trường với V cho bà V mượn để đi lại. Ngoài ra, V khai quan hệ với ông Hoàng Văn Q không phải là quan hệ yêu đương nam nữ, bản thân bà không có ý định tiến tới hôn nhân với ông Q nên vào đầu tháng 01 năm 2025 khi ông Q đặt vấn đề tình cảm nam nữ bà không đồng ý. Bà bất ngờ khi biết ông Q bỏ ma túy và xe của mình nhằm mục đích vu khống nhưng bà đề nghị cơ quan chức năng không xem xét hành vi vu khống của ông Q đối với bà.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSCM ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên truy tố các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Văn N1 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tại bản luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Văn N1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử

xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (21/01/2025).

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hà Văn N1 từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (22/01/2025).

Hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì màu trắng được dán kín ký hiệu V4, bên trong có phong bì và giấy gói cũ.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T53, bên trong có 0,132g (không phẩy một ba hai gam) Heroine cùng phong bì, bao gói cũ và 02 xác sim điện thoại.

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại máy OPPO A5S màu xanh, đã qua sử dụng của Hoàng Văn Q và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, điện thoại của Hà Văn N1.

- Trách nhiệm dân sự: Không.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên, không bào chữa, không tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân đề xuất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; chứng cứ, tài liệu do Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập, do các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định: Ngày 16/01/2025, tại tổ A, xã C, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Văn Q đã đưa cho Hà Văn N1 900.000 đồng nhờ N1 mua ma túy. Khoảng 18 giờ 00 ngày 16/01/2025, tại thôn B, xã T, tỉnh Thái Nguyên, N1 đưa cho Q 01 gói nhỏ ma túy đã mua hộ. Đến khoảng 11 giờ 18/01/2025, Hoàng Văn Q đã bỏ gói ma túy trên vào dưới cốp xe mô tô BKS 97F3-5968 do bà Lường Thị V sử dụng đang dựng trước cửa nhà nấu ăn chờ công nhân thuộc tổ A, xã C, tỉnh Thái Nguyên nhằm vu khống cho bà V tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua giám định,

01 gói nhỏ ma túy này có khối lượng là 0,165g (không phẩy một sáu lăm gam), loại Heroine.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Văn N1 là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện.

Như vậy, hành vi của Hoàng Văn Q và Hà Văn N1 đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

...

c) Heroine...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Từ đó, có cơ sở khẳng định, Cáo trạng số: 18/2025/CT-VKS-HS ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên truy tố bị cáo Hoàng Văn Q và Hà Văn N1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tội phạm Hoàng Văn Q và Hà Văn N1 đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng nhiều loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, các bị cáo là đồng phạm giản đơn, tuy nhiên bị cáo Q có vai trò cao hơn khi là người khởi xướng và đã trực tiếp bỏ tiền nhờ bị cáo N1 đi mua hộ ma túy, bị cáo N1 có vai trò giúp sức cho bị cáo Q. Do đó, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy H2 đã tàng trữ trái phép là 0,165 gam.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Q và bị cáo N1 đã thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo đã chủ động ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình do đó các bị cáo Q, N1 đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo Hoàng Văn Q được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang do đó bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đây là những tình tiết giảm nhẹ sẽ được xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính: Xét thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội, tuy nhiên, xét thấy các bị cáo Hoàng Văn Q và Hà Văn N1 đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, mục đích các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để phục vụ cho nhu cầu của bản thân việc áp dụng hình phạt bổ sung là không khả thi do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu V4 bên trong có phong bì niêm phong bì và giấy gói cũ xét thấy không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T53, bên trong có 0,132 gam ma túy loại Heroine cùng phong bì bao gói cũ là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 thẻ sim điện thoại đang được gắn trong điện thoại di động OPPO A5S màu xanh của Hoàng Văn Q và 01 thẻ sim điện thoại đang được gắn trong điện thoại di động VIVO màu xanh, loại VIVO 1906 của Hà Văn N1 là công cụ, phương tiện phạm tội để Q và N1 liên lạc trao đổi thông tin đưa, nhận ma túy, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu xanh cũ đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu mã số 2147501 là công cụ, phương tiện để Q liên lạc, trao đổi lấy ma túy từ Nhậm do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, loại VIVO 1906 cũ đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu mã số 2147502 là công cụ, phương tiện để Nhậm liên lạc, trao đổi đưa ma túy cho Q do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với hành vi Hoàng Văn Q nhét 01 gói nhỏ ma túy vào cốp xe của bà Lường Thị V đang sử dụng để vu khống cho bà V tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bà Lường Thị V đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự với Q nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đã bán ma tuý cho Hà Văn N1 tại khu vực nghĩa địa thuộc xóm B - K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối tượng trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với công ty TNHH P, đơn vị sở hữu xe mô tô BKS 97B1-055.41, đại diện công ty không biết việc Hoàng Văn Q sử dụng xe mô tô của công ty vào mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để đưa vào xe mô tô của bà Lường Thị V nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét xử lý là phù hợp với quy định.

Đối với anh Hà Đức H, người cho Hà Văn Q1 mượn mũ bảo hiểm khi Q1 ngụy trang để mang ma túy đi cất giấu vào xe của bà Lường Thị V, anh H không biết về việc làm trên của Q1 nên không có cơ sở để xử lý phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân: Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Văn N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Văn N1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q **15** *(Mười lăm)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn N1 **12** *(Mười hai)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Văn N1

3. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy đối với:*

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu V4 bên trong có phong bì niêm phong bì và giấy gói cũ.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T53, bên trong có 0,132 gam ma túy loại Heroine cùng phong bì bao gói cũ.

+ 01 thẻ sim điện thoại đang được gắn trong điện thoại di động OPPO A5S màu xanh của Hoàng Văn Q và 01 thẻ sim điện thoại đang được gắn trong điện thoại di động VIVO màu xanh, loại VIVO 1906 đã của Hà Văn N1.

- *Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước đối với:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu xanh cũ đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu mã số 2147501.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, loại VIVO 1906 cũ đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu mã số 2147502.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/6/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Cơ quan Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Văn N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Hoàng Văn Q, Hà Văn N1 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lường Thị V, ông Nguyễn Phúc D, ông Hà Đức H, ông Hà Văn T2 và Công ty TNHH P (người đại diện theo ủy quyền là ông: Nguyễn Tuấn A) - Vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (1);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1);
- VKSND khu vực 6 – Thái Nguyên (3);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Nguyên (1);
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Thái Nguyên (1);
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên - PC04 (2);
- Phòng THADS số 6 Thái Nguyên (1);
- Thi hành án hình sự (1)
- Các bị cáo (02)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (05);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Lan Anh